

Côn Sơn với Nguyễn Trãi

LÊ NGHĨA DIÊM

Trong cuộc đời vĩ đại của mình, Nguyễn Trãi đã đi qua nhiều nẻo đường, đã sống ở nhiều nơi. Nhưng có lẽ không đâu gắn bó lâu dài, mật thiết và ảnh hưởng sâu sắc đối với Nguyễn Trãi như là Côn Sơn.

1 - Côn Sơn - cố hương của Nguyễn Trãi
Thăng Long là nơi Nguyễn Trãi sinh ra, sống 5 năm đầu đời và những năm làm quan tại triều. Nhị Khê cũng là quê hương của dòng họ Nguyễn Trãi, mà theo Dương Bá Cung, cụ Nguyễn Phi Khanh là "vị tổ đầu họ Nguyễn này" (ở phần cước chú, họ Dương chép theo truyền thuyết, thì từ đời cụ tăng tổ Nguyễn Trãi đã đến Nhị Khê. Những nghiên cứu gần đây cho thấy: Về vấn đề này, còn nhiều chuyện phải bàn, cần dày công tìm hiểu).

Hiện nay, mọi người đều biết Chi Ngại¹ là quê gốc của Nguyễn Trãi, nhưng về Côn Sơn thì không ít người chỉ hiểu: Đó là nơi Trần Nguyên Đán về hưu trí, Nguyễn Trãi thuở nhỏ ở với ông ngoại; sau này Nguyễn Trãi về Côn Sơn cũng là về chốn cũ của ông ngoại. Do đến thực địa, thấy Côn Sơn hiện không thuộc địa phận thôn Chi Ngại, nên ngay một số nhà nghiên cứu về Nguyễn Trãi cũng cho rằng: Côn Sơn ở "gần Chi Ngại quê gốc"² của Nguyễn Trãi, "Côn Sơn... cách thôn Chi Ngại, quê hương cũ của dòng họ Nguyễn Trãi chừng bốn cây số"³, rằng: Với Côn Sơn, Nguyễn Trãi "coi là quê nhà"^{4a}. Đúng là Côn Sơn cách thôn Chi Ngại hiện nay gần bốn cây số, nhưng ngày xưa Côn Sơn thuộc địa phận Chi Ngại, nghĩa là Nguyễn Trãi ở Côn Sơn là ở làng quê mình. Phần chú thích bài "Loạn hậu đáo Côn Sơn cảm tác" trong *Úc Trai thi tập* của Dương Bá Cung, văn bia hiện còn ở chùa Côn Sơn^{4b}, sách *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú và hầu hết các sách xưa nói về Côn Sơn đều viết "Côn Sơn tại Chi Ngại xã...". Chữ "xã" trong Hán tự có 3 nghĩa: 1 - chỗ tế thần đất (như trong từ *xã tắc*); 2 - làng; 3 - đoàn thể nhiều

người họp thành (như trong các từ *thị xã*, *hợp tác xã*). Chữ xã trong Chi Ngại xã nghĩa là làng. Như vậy, "Côn Sơn ở làng Chi Ngại", chứ không phải ở gần Chi Ngại; Nguyễn Trãi về Côn Sơn chính là về "làng cũ", chứ không phải là về "nơi ông coi là làng cũ - cố lý"⁵. Trường hợp này cũng gần giống như trường hợp phố Kỳ Lừa. Nhiều người cho rằng, câu ca dao "Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa" là sai, vì thấy phố Kỳ Lừa hiện thời nằm trong địa phận thị xã Lạng Sơn, không hay rằng, ngày xưa thuộc địa phận châu Đồng Đăng.

Những từ *gia sơn*, *cố sơn*, *cố lý*, *cố hương*, *hương lý* mà Nguyễn Trãi thường dùng để nói về Côn Sơn - Chi Ngại là chính xác, vì không chỉ nói đúng cảm nhận của Nguyễn Trãi về Côn Sơn, mà còn gọi đúng bản chất sự vật: Côn Sơn là cố hương của ông. Nơi ấy có mồ mả tổ tiên mà khi đi xa, Nguyễn Trãi thường day dứt vì không thể đem "huyết lệ tẩy tiên uyển", "thiên lý phần oan vi bá tảo" (xa nhà nghìn dặm, không sẵn sóc được phần mộ tổ tiên). Chẳng phải ngẫu nhiên Nguyễn Trãi viết rất nhiều thơ về Côn Sơn và bài nào cũng thấm đượm tình gia đình, tình quê hương sâu nặng. Sau 10 năm phiêu dạt vì loạn lạc, ngồi trong thuyền trở về Côn Sơn, Nguyễn Trãi đã trần trọc đến sáng với biết bao nỗi niềm. Ông bồi hồi nhớ lại những năm dài xa cách Côn Sơn mà lòng chẳng lúc nào không đau đáu nhớ thương:

Thập niên phiêu chuyển thán bồng bình
Quy tứ dao dao nhật tự tình
Kỷ thác mộng hồn tầm cố lý
Không tương huyết lệ tẩy tiên uyển
(trích bài "Quy Côn Sơn chu trung tác", trong *Thuyền về Côn Sơn cảm tác*)

Dịch nghĩa:

Mười năm phiêu dạt, than thân nay đây mai đó
như cỏ bồng, cánh bèo

Lòng mong ước về quê ngày ngày bị lay động

như cò trước gió

Mấy lần nhờ giấc chiêm bao mà tìm về làng cũ
Luống đem nước mắt lẫn máu mà rửa mặt tổ tiên.

2 - Côn Sơn - nơi Nguyễn Trãi đã sống nhiều năm và gắn bó suốt đời

2.1 - Nguyễn Trãi đã sống ở Côn Sơn bao nhiêu lâu, vào những năm tháng nào, chúng ta chưa biết đầy đủ. Theo tư liệu hiện nay, chắc chắn Nguyễn Trãi đã có thời gian 5 năm tuổi thơ theo ông ngoại về sống ở Côn Sơn (1385 - 1390). Từ tháng 11/1437, sau vụ Nguyễn Liễu bị tội do mâu thuẫn giữa Nguyễn Trãi, Nguyễn Liễu, Đào Công Soạn với bọn hoạn quan Lương Đăng, Đinh Thắng, Đinh Phúc..., Nguyễn Trãi xin về Côn Sơn lưu trú; đến năm 1439, mặc dù được Lê Thái Tông tin tưởng cho phục chức, Nguyễn Trãi vẫn xin được ở lại, làm việc tại Côn Sơn cho đến cuối đời (1442).

2.2 - Khác với ý kiến cho rằng: "Về sau (tức là sau 1390 - LND)..., dường như Nguyễn Trãi ít có dịp trở lại Côn Sơn", chúng tôi lại nhận thấy: Ngoài hai quãng thời gian, tổng cộng khoảng 10 năm, Nguyễn Trãi sống ở Côn Sơn đã nói trên, trong cuộc đời 62 tuổi của mình, Nguyễn Trãi còn nhiều phen trở lại Côn Sơn. Chí ít, cũng có thêm hai lần ông về sống ở Côn Sơn như trình bày sau đây:

2.2.1 - Sau khi nhà Hồ mất, thoát khỏi vòng kiểm soát của giặc, Nguyễn Trãi đã về sống ở Côn Sơn. Trước đây, căn cứ vào câu (Nguyễn Trãi) "bị người Minh giữ lại trong thành" của Trần Khắc Kiệm viết trong lời tựa "*Ức Trai thi tập*" (năm 1480) và theo một số tài liệu khác, nhiều người tin rằng Nguyễn Trãi bị giam lỏng 10 năm trời ở thành Đông Quan. Nhưng gần đây, khi thẩm tra, phân tích lại các tài liệu, nhiều học giả đã nhận thấy không phải như thế. Thực ra, Nguyễn Trãi chỉ bị quân Minh "bắt lưu trú tại thành Đông Quan" thời gian ngắn, sau đó, đã lánh về Côn Sơn (tuy còn đi lại nhiều nơi để tìm đường cứu nước, cứu dân, nhưng chủ yếu là ở Côn Sơn). Nhà bác học Lê Quý Đôn, trong *Toàn Việt thi lục*, tại tờ 7 quyển VII, nói rằng: "Nhà Hồ mất, ông về ở ẩn, không ra làm quan". Phạm Đình Hổ trong *Tang thương ngẫu lục*, nói rõ hơn: "Nhà Hồ mất, ông tránh loạn ở Côn Sơn". Căn cứ thứ 3, mà là căn cứ chủ yếu và xác thực nhất về việc này, là bài thơ *Tự thân số 37* của chính ông. Bài thơ cho biết rõ Nguyễn Trãi đã có thời gian lánh nạn ở Côn Sơn.

Nẻo từ nước có đao binh

Nấn ná am quê cảnh cực thanh

Đình Thấu Ngọc tiên xanh tuyết nhũ
Song mai hoa điểm quyển Hy kinh.

Có ba cuộc đao binh thời kỳ đó: 1 - Nhà Hồ thoán đoạt và giết hại dòng tộc nhà Trần; 2 - Giặc Minh diệt nhà Hồ, cướp nước ta; 3 - Cuộc kháng chiến 10 năm. Cuộc đao binh thứ nhất xảy ra năm 1400; liền sau đó, hai cha con Nguyễn Trãi ra làm quan cho nhà Hồ, không "nấn ná am quê". Cuộc kháng chiến do Lê Lợi lãnh đạo, Nguyễn Trãi đã vào tận Thanh Hoá để trực tiếp tham gia. Như thế, cuộc đao binh Nguyễn Trãi nói trong bài thơ chỉ có thể là cuộc xâm lược của quân Minh.

Rõ ràng là, sau khi giặc Minh xâm chiếm nước ta, Nguyễn Trãi đã trở về ở tại Côn Sơn. Chính Côn Sơn là nơi ông đã nung nấu ý chí giết giặc và suy nghĩ về kế sách bình Ngô.

2.2.2 - Nhiều tài liệu cũng nói rằng: Khoảng từ 1429 đến 1433, sau khi bị hạ ngục rồi được tha, nhưng không được Lê Lợi trọng dụng nữa, Nguyễn Trãi trở về ở ẩn tại Côn Sơn. Chú thích bài "Mạn thuật số 11", *Nguyễn Trãi toàn tập, tân biên* (trang 709, tập 3) ghi rõ: "Sau vụ Trần Nguyên Hãn, người anh em họ của Nguyễn Trãi bị kết án và tự sát vì bị tố cáo mưu phản 1429 (tháng 2, Kỷ Dậu), Nguyễn Trãi bị liên lụy và bị hạ ngục. Sau đó được tha, về Côn Sơn (1429 - 1433)". Hội đồng biên tập sách cho rằng, bài thơ được viết vào năm 1433. Trong đó, có những câu cho thấy, trong khoảng gần 5 năm ấy, tác giả bài thơ (Nguyễn Trãi) đã về náu ở Côn Sơn:

Náu về quê cũ bấy nhiêu xuân,
Lửng thững chưa lia dưới trần

...

Vườn còn thông trúc đáng năm mấu,
Câu ước công danh đổi một cần.

Đặc biệt, trong bài *Tự thân số 5*, nhà thơ cho hay, khi ông "tuổi đã năm mươi đầu đã bạc" (năm Nguyễn Trãi 50 tuổi là năm 1429), ông "phải lụy vì danh đã hổ thẹn"⁸, nên đã về với núi rừng Côn Sơn: "Đám cúc thông quen vẫy bầu bạn, Cửa quyền quý ngại lợm chân tay".

Bài *Thuật hứng số 25* có những câu thơ nói rõ ông đã trở về Côn Sơn, vui với thú sơn lâm, và có ý thanh minh rằng: Dầu người ta có buộc tội vu oan⁹ chẳng nữa, thì lòng ông vẫn trong sạch, chẳng dính bùn:

Lánh trần náu thú sơn lâm
Lá thông đàn, tiếng trúc cầm

...

Thế sự dầu ai hay buộc bện

Sen nào có bén trong lâm¹⁰.

Như vậy, Nguyễn Trãi đã sống, gắn bó máu thịt với Côn Sơn nhiều năm, nhiều lần, trong các lứa tuổi, các giai đoạn quan trọng của đời mình và trong những cảnh ngộ, những tâm trạng rất khác nhau, cả khi vui, khi buồn, lúc thất thế cũng như lúc đắc ý. "Sơn trung trú", ở trong núi rừng Côn Sơn, "dựng nhà bên hoa đọc sách chạ", "làm nhà dưới núi mây phủ, múc nước suối pha trà và gói đầu lên đá mà ngủ"... đã trở thành sở thích, thành cái "thú sơn lâm", thành thói quen, thậm chí thành "tật cũ" không thể bỏ, "không thể chữa" của Nguyễn Trãi, như chính ông tự bộc bạch.

3 - Côn Sơn, nơi hun đúc chí khí, tài năng, nhân cách và là nguồn thơ không cạn của Nguyễn Trãi

3.1 - Cụ thể hoá vai trò, tác động của từng vùng đất đối với Nguyễn Trãi, một học giả viết rằng: "Nhị Khê là nơi trau dồi trí tuệ lúc thiếu thời, Thăng Long là nơi rèn đúc chí khí lúc tráng niên; còn Côn Sơn tạo điều kiện cho tâm hồn Nguyễn Trãi lắng xuống để suy ngẫm việc đời khi tuổi đã cao và tiếp tục tham gia vào những việc ích nước lợi dân"¹¹.

Thực ra, quá trình hình thành tài năng, nhân cách của Nguyễn Trãi chịu sự tác động đa chiều và đan xen rất phức tạp, không đơn giản và cắt khúc như thế. Vai trò của Côn Sơn đối với Nguyễn Trãi là vô cùng to lớn và tác động đến ông trong suốt cuộc đời.

Xưa nay, người ta nói nhiều đến những năm tuổi cao, Nguyễn Trãi về ở Côn Sơn (khoảng từ 1437 - 1442). Điều ấy dễ hiểu, xin không giải thích. Chúng tôi muốn lưu ý về thời kỳ Nguyễn Trãi sống ở Côn Sơn với ông ngoại, từ khoảng 5 tuổi đến lúc lên 10. Đây là thời kỳ tuổi học trò hồn nhiên, trong sáng, tâm hồn rất nhạy cảm; những gì thấu nhận được, những ấn tượng, những kỷ niệm thuở ấy rất nét, rất sâu, thường là ghi nhớ suốt đời trong tâm khảm. Vào lứa tuổi ấy, Nguyễn Trãi đã ở Côn Sơn, nơi quê cha đất tổ. Do đó, vai trò và những ảnh hưởng của Côn Sơn đối với Nguyễn Trãi rất sâu sắc.

3.2 - Côn Sơn thuộc đất Chí Linh, một vùng "đất tốt cùng linh thiêng", từng ghi dấu ấn lịch sử, văn hoá của nhiều thời đại, nhiều danh nhân lừng lẫy. Nơi đây, từ thế kỷ thứ X, Định quốc công Nguyễn Bặc - thuỷ thượng tổ của Nguyễn Trãi, đã đóng quân, diệt Phạm Phòng Át, giúp Đinh Tiên Hoàng thống nhất đất nước. Chùa Côn Sơn là một

trong ba chốn tổ của thiên phái Trúc Lâm - thiên phái biểu hiện rõ nét ý thức độc lập tự chủ của dân tộc Đại Việt. Trong số các danh nhân để lại dấu ấn ở Côn Sơn, trước Nguyễn Trãi, có vua Trần Nhân Tông - đệ nhất Trúc Lâm tổ, Trần Nghệ Tông, Trần Duệ Tông; nhà sư Pháp Loa - đệ nhị tổ, nhà sư - thi sĩ Huyền Quang - đệ tam tổ, "Tứ hải trạng nguyên", có quan Tư đồ Trần Nguyên Đán. Côn Sơn liền kề Kiếp Bạc và núi Phụng Hoàng, hai di tích lớn gắn liền với hai danh nhân vĩ đại, để lại tiếng thơm muôn thuở là Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn và Văn Trinh công Chu Văn An.

Như vậy, Nguyễn Trãi ở Côn Sơn là "ở" trên cái nền lịch sử - văn hoá rất cao, rất vững, là được tắm mình trong tinh thần từ bi bác ái, nhưng trước hết vẫn vì quốc gia đại sự, vì dân an quốc thịnh, của Phật giáo Việt Nam; là được trực tiếp hấp thụ tinh thần "cả nước đồng lòng, anh em hòa mục" của những vị vua Trần anh hùng thời chống giặc Nguyên Mông và sẵn sàng gác công danh tuyệt đỉnh để tu nhân tích đức hướng đạo cho dân. Tư tưởng "khoan thứ sức dân", "tướng sĩ một lòng phụ tử", tinh thần xả thân vì nước, trung nghĩa tuyệt vời, khí phách lẫm liệt của đức Thánh Trần, cũng như tấm gương đạo đức mẫu mực, nhân cách cao thượng của Vạn thế sư biểu Chu Văn An đã không chỉ qua sử sách, mà còn quan những chứng tích hiện hữu, trực tiếp tác động đến Nguyễn Trãi. Cũng tại Côn Sơn ngay từ tuổi niên thiếu, Nguyễn Trãi đã được ông ngoại - vị tể tướng, thi sỹ giàu lòng yêu nước thương dân là Trần Nguyên Đán chăm chút, dạy dỗ. Đó chính là những cơ sở góp phần quan trọng vào việc hình thành tư tưởng nhân nghĩa, lòng yêu nước và tự hào dân tộc, ý thức độc lập tự chủ, tài đức và chí khí anh hùng của Nguyễn Trãi.

3.3 - Côn Sơn là nơi phong cảnh thiên nhiên vừa hùng vĩ, nên thơ, vừa thanh khiết, u tịch. Thiên nhiên kỳ thú của Côn Sơn lại được Trần Nguyên Đán cho sửa sang, tôn tạo. Ông dựng động Thanh Hư, biến cảnh chí Côn Sơn thành nơi đẹp như trong cõi thần tiên, đủ để người ẩn sĩ tìm được sự hòa hợp tốt cùng với thiên nhiên. Côn Sơn đã thành "đại thắng tích" của quốc gia, như đánh giá của Phạm Quý Nha 258 năm về trước¹². Cảnh đẹp trong lành, thân thiết, gần gũi, đáng yêu, đủ muôn hình hài, đáng vẽ, muôn màu sắc, âm thanh của Côn Sơn tác động trực tiếp vào giác quan con người, mạnh mẽ đến mức, Nguyễn Phi Khanh cảm thấy "thơm đến muốn nuốt", "xinh đến muốn

ăn". Đây chính là nơi bồi đắp tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước và là môi trường hình thành nên tính cách lớn của bậc vĩ nhân.

Dáng trúc ngay thẳng giữa rừng, tư thế vững chãi hiên ngang trước sương giá và gió bão của thông mã vĩ trên sườn núi, màu lá xanh dịu dàng và màu hoa trắng tinh khiết của cành mai ven suối ở Côn Sơn, luôn luôn gần gũi, gần bó, có ý nghĩa như lời nhắc nhở nhà thơ kiên trì rèn đức ý chí, bồi dưỡng tài năng, giữ gìn tâm hồn trong sáng, nhân cách thanh cao và khí phách hiên ngang của bậc chính nhân quân tử.

Cảnh chùa Thiên Tư Phúc, với không khí thanh tịnh, ngan ngát hương trầm, hương đái, cảnh núi non trầm mặc và uy nghiêm, với đỉnh Bạch Vân trên núi Kỳ Lân và 5 đỉnh thiêng trên núi Ngũ Nhạc, nơi gặp gỡ giao hòa giữa âm và dương, giữa trời và đất, giữa con người và vũ trụ... chính là không gian lý tưởng để nhà tư tưởng Nguyễn Trãi suy ngẫm về những triết lý cao sâu, về lẽ sống, về cuộc đời và kiếp người, về điều vinh, điều nhục, về sự mất và còn...

Chiều sâu lịch sử và bề dày văn hóa của Côn Sơn, cảnh sắc tuyệt đẹp và rất tương hợp, đồng điệu với tâm hồn người nghệ sỹ, vĩ đại, đã khiến cho mỗi ngọn cỏ, ngành cây, khe suối... của Côn Sơn đều như có linh hồn, lay động mạnh mẽ trái tim đa cảm, nuôi dưỡng hồn thơ phong phú, tinh tế, giàu cảm xúc, nhiều cung bậc trở thành nguồn thơ không cạn, nguồn cảm hứng dạt dào của Ước Trai.

4 - Tạm kết

Có thể nói, Côn Sơn đã góp phần cực kỳ quan trọng đối với việc hun đúc lên chí khí, tài năng, nhân cách và hồn thơ Nguyễn Trãi. Người là một kết tinh của 5 thế kỷ dân tộc độc lập tự chủ, kể từ Khúc Thừa Dụ khởi nghiệp, rồi Ngô Quyền xây đắp vững nền, là kết tụ của huyết mạch giống nòi và khí thiêng núi sông Đại Việt, trong đó có phần rất đặc biệt của Côn Sơn - chốn lâm tuyền, thâm u, hữu tình, cõi Phật tử Trúc Lâm linh thiêng, đất văn hiến và lịch sử ngàn đời rạng rỡ. Côn Sơn - Nguyễn Trãi đã kết thành một cặp từ ghép không thể tách rời trong tâm trí tất cả mọi người Việt Nam yêu nước.

560 năm qua Côn Sơn đã và vẫn lưu giữ những dấu tích, những kỷ niệm về Nguyễn Trãi, người anh hùng dân tộc vĩ đại, danh nhân văn hóa thế giới kiệt xuất...

Yêu mến tự hào về Nguyễn Trãi, về Côn Sơn, người Việt Nam cùng bạn bè quốc tế sẽ nối tiếp

nhau về Côn Sơn đến dâng hương tại *Ước Trai linh từ*, kính cẩn nghiêng mình trước anh linh Người - ngọn núi Mẹ đứng ở đầu nguồn¹³ của nền văn hóa dân tộc - đi trên con đường mòn ven suối, luôn trong rừng cây, sẽ thấy dưới mỗi lọng thông xanh, mỗi bóng trúc râm, trên mỗi hòn đá rêu phơi trong tiếng suối rì rầm của Côn Sơn, hình bóng của Ước Trai tiên sinh ung dung, thanh cao đang theo dõi và mỉm cười khích lệ các thế hệ cháu con tiến lên văn minh, hiện đại.

Chúng ta càng hiểu rõ hơn giá trị lớn lao của từng thước đất thiêng liêng của Côn Sơn - Chí Linh - Hải Dương, càng phải ra sức tu bổ, giữ gìn Côn Sơn cho muôn đời sau, để con cháu mãi còn được về đây, được gặp lại những dấu tích Ước Trai, được nghe vọng mãi tiếng thơ Người ca *Bài ca Côn Sơn* bất tử./.

L.N.D

Chú thích:

- 1 - Hiện nay, nhân dân địa phương thường gọi là Chi Ngái.
- 2, 11 - Dẫn luận của tác giả Dương Trung Quốc tại hội thảo "*Nguyễn Trãi với Côn Sơn*", do Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương phối hợp với Hội Sử học Việt Nam tổ chức ngày 12/8/2002.
- 3 - Tham luận của TS. Nguyễn Minh Tường, tại cuộc hội thảo nói trên.
- 4a, 5 - Tham luận của GS.TS. Trần Thị Bằng Thanh, tại cuộc hội thảo nói trên.
- 4b - Người soạn bia viết: "Chùa Tư Phúc Côn Sơn" là để phân biệt với chùa Tư Phúc ở Thăng Long. Tấm bia hình lục-năng, soạn năm Hoàng Định thứ 8 (1607), ngay mở đầu tấm bia đó, soạn giả Chiên Đường Nguyễn Đức Minh viết: "Phượng Nhõn huyện, Chi Ngái xã, Côn Sơn Tư Phúc tự", nghĩa là chùa Tư Phúc Côn Sơn thuộc xã Chi Ngái, huyện Phượng Nhõn. Ảnh Bác Hồ đọc bia Côn Sơn chính là ảnh chụp Bác đang đọc tấm bia này.
- 6 - Trong đó có hai nhà sử học là Phan Huy Lê và Nguyễn Phian Quang.
- 7 - Theo *Gia phả họ Nguyễn* ở Nhị Khê.
- 8 - "Lụy vì danh" là bị liên lụy và bị hạ ngục, năm 1429.
- 9 - "Đầu ai hay bị buộc bện" là ám chỉ việc bị nghi oan, liên lụy vào vụ Trần Nguyên Hãn nói trên.
- 10 - Lầm là bùn.
- 12 - Vũ Phương Đề: *Công dư tiệp ký*.
- 13 - Mai Quốc Liên: "Lời nói đầu", trong *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb. Văn học, HN, 2001.